

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
LỚP MẪU GIÁO GHÉP 3, 4 TUỔI NA CÔM
Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 29/12/2025 đến ngày 16/01/2026

T T	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động học
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.	3T: Đi theo đường dích dắc- 4T: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	* Hoạt động học: + Bật xa 20 - 25cm - Bật xa 35-40cm. + Đi theo đường dích dắc - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn + Bò chui qua cổng Hoạt động chơi: - TCM + Cáo và thỏ + Chó sói xấu tính + Bịt mắt bắt dê
5	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: - Đi theo đường dích dắc		- Đi theo đường dích dắc	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập -Bật xa 20 - 25cm -Bò chui qua cổng	- Bò: (3T: Bò chui qua cổng. 4T: Bò chui qua cổng	- Bật xa 20 - 25cm	
10	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập - Bò chui qua cổng		- Bật xa 35-40cm.	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					

15	3	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		* Hoạt động chơi: - Trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh nhận biết các món ăn được chế biến từ các loại: Thịt, trứng, cá....
18	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trẻ nhận biết các món ăn hằng ngày thông qua các bữa ăn...
31	3	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại thịt, cá... - Không tự lấy thuốc uống.	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	- Biết ăn uống đủ chất và nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - Không cười đùa trong ăn uống và khi ăn các loại thịt - Nhắc trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.
34	4	Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi			- KNS: Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ

		ăn các loại quả có hạt.... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.		
--	--	---	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

36	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về các con vật	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật (3: Con vật gần gũi.) - Ích lợi của nước với đời sống con vật	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc.	* Hoạt động học: - KPKH: + Khám phá quả trứng (Steam) + Một 1 số động vật sống dưới nước * Hoạt động chơi - Quan sát, trò chuyện xem tranh ảnh gọi tên, so sánh đặc điểm giống và khác nhau của 2-3 con vật - Quan sát, trải nghiệm để nhận ra mối quan hệ và môi trường sống của con vật thông qua hoạt động chơi ngoài trời - Quan sát con gà, con mèo - Quan sát sự phát triển của cây hành
37		Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn để nhận ra đặc điểm nổi bật của các con vật.			
38		Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng.			

		Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi. Quan sát: Con gà, con mèo, trải nghiệm với quả trứng
41	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn để tìm hiểu đặc điểm của các con vật
42		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao không được động vào con vật hung dữ?....
43		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Trứng chìm trứng nổi,

	- Trải nghiệm: trứng chìm, trứng nổi. - Trải nghiệm: Quả trứng xoay tròn - Trải nghiệm bắt cá - Quan sát con kiến, (khám phá bằng kính hiển vi)
	- Làm đồ chơi bằng nguyên vật liệu như giấy, lá chuối, bèo tây....
	- Đặc điểm bên ngoài của con vật đối với con người.
	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của con vật, 2 con vật

		quả trứng xoay tròn, dự đoán, quan sát, so sánh.			
45	4	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát.			
46	3	Trẻ có thể phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại con vật: (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: theo 1 - 2 dấu hiệu.)		* Hoạt động chơi: - Cho trẻ xem tranh ảnh về các loại động vật, ích lợi, mối nguy hiểm của các loài vật đối với con người - Trò chuyện với trẻ về các món ăn chế biến từ động vật - Cho trẻ xem tranh ảnh, băng, đĩa một số nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, bảo vệ con vật
47	4	Trẻ biết phân loại các con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.			
48	3	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.		- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.	
49	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: Nếu được chăm sóc tốt con vật sẽ mau lớn; Con mèo bắt chuột giúp người nông dân		- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.	

		bảo vệ mùa màng...			
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
64	4	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.		- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..).	* Hoạt động chơi - Đếm đồ dùng đồ chơi, các con vật... - Đọc các số trong số điện thoại, biển số xe...
65	3	Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.		Xếp xen kẽ.	* Hoạt động học: + LQVT Xếp xen kẽ (3T) - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp, sắp xếp theo quy tắc (4T). * Hoạt động chơi. - Góc học tập: + Xếp xen kẽ, sắp xếp theo quy tắc.
66	4	Nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.		- So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc.	
67	3	Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn		So sánh 2 đối tượng về kích thước.	* Hoạt động học: + LQVT So sánh độ lớn của 2 đối tượng (3T) - So sánh, sắp xếp độ lớn của 3 đối tượng (4T) * Hoạt động chơi. Thực hành so sánh độ lớn của 2 đối tượng. Thực hành so sánh, sắp xếp chiều cao của 3 đối tượng.
68	4	Trẻ biết so sánh, sắp xếp độ lớn của 3 đối tượng		- So sánh, sắp xếp độ lớn của 3 đối tượng	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					

93	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Con vật: Động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước	Nghe hiểu nội dung các câu đơn 3,4 tuổi: Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? cái gì? ở đâu, khi nào? (Để làm gì?)	- Hiểu các từ con vật: nuôi trong gia đình, sống trong rừng, sống dưới nước	* Hoạt động học: TCTV: + Con trâu, con bò + Con voi, con khỉ + Con cua, con tôm * Hoạt động chơi: Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện về con vật trong gia đình, trong rừng, dưới nước, côn trùng ` Sử dụng từ khái quát: Động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước
96	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: con vật: Động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước		Hiểu các từ chỉ đặc điểm con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, sống dưới nước	
98	3	Trẻ có thể nói rõ các tiếng			
100		Trẻ có thể sử dụng được câu đơn	(3T: bày tỏ bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng 4T: bày tỏ bằng các câu đơn, câu ghép - Đọc thơ, đồng dao		* Hoạt động học: - Văn học: + Thơ: Rong và cá (TCTV: Uốn lượn, lựa hồng) - Đồng dao: Con gà; Tu hú là chú bồ câu; Con vỏi con voi - Câu đố về các con vật: Trong gia đình, sống trong rừng, dưới nước.
102		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ Rong và cá, ca dao, đồng dao: Con gà; Tu hú là chú bồ câu; Con vỏi con voi			
103		Trẻ có thể nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			
105	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép			

106		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao: Con gà; Tu hú là chú bồ câu; Con vôi con voi			
108		Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân.		Trẻ kể lại được một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ	* Hoạt động học: + Truyện: Chú dê đen (TCTV: Run sợ, kim cương, tim thép) * Hoạt động chơi: - Góc thư viện: Xem tranh, kể chuyện theo tranh truyện: Chú dê đen. - Làm sách album về các con vật
109	3	Trẻ biết kể lại truyện chú dê đen đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết) - Mô tả sự vật, tranh ảnh (3: mô tả có sự giúp đỡ.)		
110		Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.		Trẻ kể lại sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ. Mô tả hiện tượng	
111	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc: Truyện chú dê đen			
121	4	Trẻ cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).		- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

146	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	Một số quy định ở lớp, gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - Chờ đến lượt	- Chơi hoà thuận với bạn. - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	* Hoạt động học: - PTKNXH: Bé bảo vệ môi trường * Hoạt động chơi: + Trò chơi: Chọn
-----	---	---	---	--	--

150	4	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.		- Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn Phân biệt hành vi	hành vi đúng- sai. + Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi (TCTV: Trang trại; vật nuôi), Xây công viên sở thú, (TCTV: Công viên, sở thú; Xây ao cá (TCTV: Ao cá, bờ). + Góc phân vai: Bác sỹ thú y, bán thức ăn động vật, bán hàng.... + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây * HĐ lao động - Giao nhiệm vụ cho trẻ lau dọn đồ chơi, trực nhật, sắp xếp đồ chơi.
151		- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).		“đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”	
152	3	- Trẻ thích quan sát và chăm sóc con vật.	- Bảo vệ chăm sóc con vật.		
154	4	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

164	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc: Gà trống mèo con và cún con.	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.)	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	* Hoạt động học: - Âm nhạc: + DH: Gà trống mèo con và cún con + DVD: Đố bạn + Nghe hát: Cò lả, chú voi con * Hoạt động chơi: - TCÂN: + Nghe tiết tấu nhảy vào vòng. + Ai đoán giỏi. - Góc âm nhạc: + Hát bài hát về các con vật, mô phỏng
165		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vận động minh họa): Vận động bài: Đố bạn			
167	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể	- Sử dụng dụng cụ gõ đệm (3: Sử dụng các	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu	

		hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ: Gà trống mèo con và cún con.	dụng cụ gõ đệm theo nhịp. 4: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp)	nhi, dân ca). - Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ. - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	động tác phù hợp với các con vật.
168		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (múa) vận động bài: Đố bạn			
173		- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản: Xé dán con cá			
174	3	- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối: Nặn con gà	- Sử dụng kĩ năng (3: một số kĩ năng. 4: Các kĩ năng) nặn, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm (3: Sản phẩm đơn giản. 4: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét)	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	* Hoạt động học - Tạo hình: + Nặn con gà + Xé dán con cá * Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: + Nặn, xé dán...các con vật trong gia đình, con cá. Làm con vật từ lá cây, xếp hạt hình các con vật.
176		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét)		
181	4	- Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục: Xé dán con cá	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét)		

182	- Trẻ biết làm lỗm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết: Nặn con gà		
184	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		

Người lập kế hoạch

P. Hiệu trưởng

Lò Thị Ngân

Bùi Thị Dung

CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh về một số động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước.
- Đồ dùng, đồ chơi lắp ghép xây dựng; Bộ đồ chơi ở các góc
- Tranh ảnh trang trí trường lớp.
- Cây cảnh, các dụng cụ chăm sóc cây.
- Tranh ảnh và đồ chơi về chủ đề.
- Giấy vẽ, bút, phẩm màu, giấy màu; Hồ dán, đất nặn, kéo. Tranh vẽ chủ đề, đất nặn, sắp, màu, giấy vẽ
- Tranh minh họa truyện “Chú dê đen” thơ “Rong và cá”
- Mũ hoa, lắc, xắc xô, nhạc các bài hát về chủ đề.

MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ chuẩn bị tranh ảnh về “Thế giới động vật”, cô mở vi deo, xem tranh ảnh và cho trẻ quan sát, cô kích thích trẻ đưa ra các câu hỏi hỏi trẻ:
 - + Cô có bức tranh gì?
 - + Trong bức tranh vẽ các vật gì?
- Trò chuyện về tên gọi, ích lợi của thế giới động vật.